TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 6 - 2021
V/v tranh chấp "Hôn nhân gia đình - Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa***: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 472/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp "*Hôn nhân gia đình - Ly hôn và nuôi con khi ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc Thùy A, sinh năm 1994;

Địa chỉ: số 458/86, Đường 3/2, Ph 2, Q 10, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Bảo H, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp Phú Th B, xã Phú L, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị Thùy A và anh Bảo H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 10/10/2020, bản tự khai nguyên đơn chị Trần Ngọc Thùy A *trình bày*: Sau khi tìm hiểu chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số

34 ngày 01/6/2020, chung sống với nhau chỉ thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc, nguyên nhân do anh Hơn không quan tâm chăm sóc vợ con, tính tình thay đổi đối xử tệ bạc với chị. Đến tháng 8 năm 2020, anh H đã lấy hết toàn bộ số vàng và trang sức cưới của vợ chồng rồi bỏ đi cho đến nay, không biết đi đâu, vợ chồng chính thức ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện tình cảm không còn, mục đích hôn nhâ không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Bảo H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Chí V, sinh 15/5/2020, hiện do chị Thùy A đang chăm sóc, nuôi dưỡng, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

- Bị đơn anh Đỗ Bảo H: đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của chị Trần Ngọc Thùy A và anh Đỗ Bảo H được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị Thùy A xin ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: chị Trần Ngọc Thùy A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan

hệ pháp luật "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn và nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: anh Đỗ Bảo H là bị đơn có nơi cư trú ấp Phú Th B, xã Phú L, huyện Phú T, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Chị Thùy A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử văng mặt anh, chị theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: chị Thùy A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H. Xét chứng cứ có trong hồ sơ cùng kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thể hiện, hôn nhân của anh chị được xác lập năm 2020 trên cơ sở tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng mà chị Thùy A và anh H mỗi người sinh sống mỗi nơi, không ai quan tâm ai, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, chị Thùy A yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về nuôi con chung: anh, chị có 01 con chung tên Đỗ Chí V, sinh 15/5/2020, hiện do chị Thùy A đang chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Thùy A yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Xét, cháu Viễn hiện chưa đủ 36 tháng tuổi và từ khi ly thân đến nay do chị Thùy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo phát triển bình thường về thể chất, tinh thần; dó đó, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần giao cháu V cho chị Thùy A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến thành niên hoặc tự lập được, anh H không phải cấp dưỡng cho con. Chị Thùy A phải tạo mọi điều kiện thuận lợi khi anh H đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Mặt khác, nếu có căn cứ cho rằng, chị Thùy A không còn đảm bảo các điều kiện nuôi dạy con hoặc có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con thì anh Hơn có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Thùy A và anh H phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Thùy A phải án phí theo qui định pháp luật. Anh H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Về hôn nhân: Chị Trần Ngọc Thùy A được ly hôn với anh Đỗ Bảo H

Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 01/6/2020 của Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp cho chị Trần Ngọc Thùy A và anh Đỗ Bảo H không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Chị Trần Ngọc Thùy A được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Chí V, sinh 15/5/2020 đến thành niên hoặc tự lập được. Anh Đỗ Bảo H không phải cấp dưỡng cho con.

Chị Thùy A phải tạo mọi điều kiện thuận lợi khi anh H đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Ngọc Thùy A phải chịu án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001721 ngày 20/11/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp đủ). Anh H không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND Phường 12, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Bích Tuyền